

Số: 920/SGDDĐT-GDTrH-GDTX
Về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 10
năm học 2020-2021

Kiên Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

Kính gửi:

- Phòng giáo dục và đào tạo;
- Trường trung học phổ thông.

Căn cứ Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới; Kế hoạch số 79/KH-SGDĐT ngày 17/01/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và THPT chuyên năm học 2020-2021 được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 377/UBND-VHXXH ngày 22/01/2020; Công văn số 2592/VP-VHXXH ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh môn thi và thời gian tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và THPT chuyên năm học 2020-2021, Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường THPT như sau:

1. Đối tượng, độ tuổi

1.1. Đối tượng

- Tuyển sinh lớp 10 THPT: Đối tượng tuyển sinh là người tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên.
- Tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên: Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện: xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên và xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.
- Tuyển sinh lớp 10 trường PTDTNT: Thực hiện theo Điều 18, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

1.2. Độ tuổi

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.
- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.
- Học sinh không được lưu ban quá 02 lần trong một cấp học.

2. Hồ sơ tuyển sinh

1. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

2. Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.
3. Học bạ cấp trung học cơ sở.
4. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).
5. Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

3. Đăng ký nguyện vọng

Đăng ký nguyện vọng đối với 03 trường THPT thi tuyển thuộc địa bàn thành phố Rạch Giá, trường THPT Võ Văn Kiệt và trường PT DTNT tỉnh như sau:

- Thí sinh dự thi vào lớp 10 trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt (HMD) có nguyện vọng theo thứ tự: Lớp chuyên (Anh, Hóa, Toán, Văn, Lý, Sinh, Tin, Sử - Địa; riêng chuyên Toán có thêm nguyện vọng vào chuyên Tin, chuyên Văn có thêm nguyện vọng vào chuyên Sử-Địa); Lớp không chuyên trường THPT chuyên HMD; Lớp chuyên trường THPT Nguyễn Trung Trực (NTT); Lớp không chuyên trường THPT NTT hoặc một trường THPT khác trong tỉnh.

- Thí sinh dự thi vào lớp 10 trường THPT Nguyễn Trung Trực có nguyện vọng theo thứ tự: lớp chuyên (Anh, Hóa, Toán, Văn); Lớp không chuyên của trường THPT NTT; một trường THPT khác trong tỉnh. Chỉ học sinh thi lớp chuyên mới được đăng ký nguyện vọng về THPT Nguyễn Hùng Sơn (NHS) và THPT Võ Văn Kiệt (VVK). Xét nguyện vọng 01 vào trường THPT NTT từ 80%-90% so với chỉ tiêu, số chỉ tiêu còn lại xét tuyển trong số thí sinh dự thi vào trường THPT chuyên HMD có nguyện vọng về trường THPT NTT.

- Thí sinh dự thi vào lớp 10 trường THPT Nguyễn Hùng Sơn có 2 nguyện vọng theo thứ tự: trường THPT Nguyễn Hùng Sơn, một trường THPT khác trong tỉnh (trừ HMD, NTT, VVK).

- Trường THPT Võ Văn Kiệt tuyển sinh lớp 10 đợt 1 bằng phương thức xét tuyển đối với số học sinh đang học lớp 9 tại trường; số chỉ tiêu còn lại thực hiện bằng phương thức xét tuyển dựa trên kết quả điểm thi của 03 bài thi không chuyên đối với các thí sinh dự thi vào lớp 10 chuyên của trường THPT chuyên HMD và lớp 10 chuyên trường THPT NTT có đăng ký nguyện vọng về trường THPT VVK.

- Thí sinh dự tuyển vào lớp 10 trường PT DTNT tỉnh có thêm nguyện vọng vào một trường THPT khác trong tỉnh (trừ HMD, NTT, VVK, NHS). Thí sinh dự tuyển vào lớp 10 trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt hoặc lớp 10 chuyên trường THPT Nguyễn Trung Trực được đăng ký nguyện vọng vào lớp 10 trường PT DTNT tỉnh nếu thuộc đối tượng và vùng tuyển sinh theo qui định của trường PT DTNT tỉnh.

Lưu ý:

+ Các trường cụ thể hóa các nguyện vọng trong đơn xin dự tuyển sinh (phần

B) để phụ huynh, học sinh dễ hiểu, dễ thực hiện.

+ Điểm trúng tuyển nguyện vọng ở trường khác (không phải trường đăng ký dự thi) phải cao hơn điểm chuẩn 2 điểm.

4. Quy định môn thi, hình thức thi và thời gian làm bài thi

4.1. Môn thi

- Thi tuyển: Gồm 03 bài thi: Bài thi môn Toán; Bài thi môn Ngữ văn và Bài thi môn tiếng Anh.

- Kết hợp thi tuyển với xét tuyển: Gồm 02 bài thi: Bài thi môn Toán và Bài thi môn Ngữ văn.

- Tuyển sinh các lớp chuyên gồm 04 bài thi: Bài thi môn Toán, Bài thi môn Ngữ văn, Bài thi môn tiếng Anh và Bài thi môn chuyên.

4.2. Nội dung, hình thức bài thi

- Nội dung bài thi trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9 và thực hiện các nội dung đã được điều chỉnh theo hướng dẫn tại Công văn 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020.

- Bài thi môn Ngữ văn theo hình thức tự luận.

- Bài thi môn Toán theo hình thức kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan.

- Bài thi môn tiếng Anh theo hình thức trắc nghiệm khách quan, gồm 50 câu.

- Bài thi môn chuyên theo hình thức tự luận hoặc kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan.

- Các bài thi do hội đồng ra đề thi của Sở GDĐT thực hiện theo qui định.

- Nội dung, cấu trúc bài thi không chuyên thực hiện theo phụ lục đính kèm. Riêng cấu trúc bài thi các môn chuyên thực hiện theo phụ lục tại Công văn 310/SGDĐT-GDTrH ngày 25/02/2019 và các nội dung được điều chỉnh theo Công văn 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020 của Bộ GDĐT.

4.3. Thời gian làm bài thi:

Bài thi môn Toán và Ngữ văn: 120 phút; Bài thi môn tiếng Anh: 60 phút; Bài thi môn chuyên: 150 phút.

5. Điểm thi tuyển, xét học bạ và tổng điểm xét tuyển

5.1. Điểm thi tuyển lớp 10 THPT, lớp 10 THPT chuyên

- Điểm mỗi bài thi được chấm theo thang điểm 10.

- Điểm thi tuyển lớp 10 THPT là tổng điểm của 03 bài thi không nhân hệ số.

- Điểm thi tuyển lớp 10 THPT chuyên là tổng điểm của 04 bài thi, trong đó điểm bài thi môn chuyên nhân hệ số 2.

- Điểm thi tuyển lớp 10 không chuyên của trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt là tổng điểm của 04 bài thi (môn không chuyên và môn chuyên) không nhân hệ số.

5.2. Điểm xét học bạ

- Các trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển tính điểm kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS như sau (*Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả của năm học lại của lớp đó. Nếu phải thi lại hoặc phải rèn luyện hạnh kiểm trong hè thì lấy kết quả xếp loại sau khi thi lại hoặc rèn luyện*):

+ 10 điểm: Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi.

+ 9 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá.

+ 8 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực khá.

+ 7 điểm: Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình.

+ 6 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình học lực khá.

+ 5 điểm: Các trường hợp còn lại.

- Thực hiện xếp loại và quy đổi điểm trong xét tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021 đối với học sinh học mô hình trường học mới theo hướng dẫn tại Công văn 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

5.3. Tổng điểm xét tuyển sinh được tính như sau:

- Đối với trường hợp thi tuyển:

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + điểm ưu tiên (nếu có).

- Đối với trường hợp kết hợp thi tuyển với xét tuyển:

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + tổng điểm xét học bạ + điểm ưu tiên (nếu có).

- Đối với trường hợp xét tuyển:

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm xét học bạ + điểm ưu tiên (nếu có).

- Đối với tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên:

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi của 04 bài thi (đã nhân hệ số) + điểm ưu tiên (nếu có).

- Đối với tuyển sinh lớp 10 không chuyên trong trường THPT chuyên Huỳnh Mãn Đạt:

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi của 4 bài thi (không nhân hệ số) + điểm ưu tiên (nếu có).

Chỉ xét tuyển vào lớp chuyên đối với thí sinh có các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2.

6. Cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên thực hiện theo Kế hoạch số 79/KH-SGDĐT ngày 17/01/2020

của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và THPT chuyên năm học 2020-2021 được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 377/UBND-VHXH ngày 22/01/2020.

6.1. Điểm ưu tiên theo nhóm đối tượng thực hiện như sau:

a) Nhóm đối tượng 1: Cộng 3,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b) Nhóm đối tượng 2: Cộng 2,5 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3: Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ được hưởng theo 01 tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

6.2. Điểm ưu tiên cho học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi cấp tỉnh:

Học sinh đạt giải Nhất, Nhì và Ba trong kỳ thi Học sinh giỏi THCS cấp tỉnh; cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh được cộng điểm ưu tiên lần lượt là: 3 điểm, 2 điểm và 1 điểm.

Tổng của điểm ưu tiên theo nhóm đối tượng và điểm ưu tiên cho học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi cấp tỉnh không vượt quá 4 điểm.

7. Thành lập hội đồng tuyển sinh

7.1. Đối với trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển

- Sở GDĐT quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của các trường gồm: Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là phó hiệu trưởng, thư ký và một số ủy viên.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tuyển sinh:

- + Kiểm tra hồ sơ dự tuyển của học sinh;
- + Xét kết quả tuyển sinh theo phương án đã được Sở GDĐT phê duyệt;
- + Lập biên bản xét tuyển, lập danh sách học sinh được tuyển trình sở GDĐT phê duyệt;
- + Được sử dụng con dấu của trường vào các văn bản của hội đồng.

7.2. Đối với trường tuyển sinh theo phương thức thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển

- Sở GDĐT ra quyết định thành lập hội đồng ra đề thi, in sao đề thi chung và hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi đối với 03 trường THPT trên địa bàn TP. Rạch Giá tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển.

- Sở GDĐT thành lập hội đồng xét duyệt kết quả tuyển sinh đối với tuyển sinh lớp 10 trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt và 4 lớp chuyên trường THPT Nguyễn Trung Trực.

- Các trường hợp còn lại: Việc coi thi, chấm thi, xét duyệt kết quả được thực hiện theo đơn vị trường. Căn cứ vào số lượng học sinh đăng ký dự tuyển, các trường lập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia hội đồng coi thi, chấm thi và Hội đồng tuyển sinh trình Sở GDĐT (qua phòng Tổ chức Cán bộ) ra quyết định thành lập hội đồng trước kỳ thi tuyển sinh.

- Căn cứ vào thứ tự nguyện vọng theo qui định, các trường thông báo thời gian xét duyệt và trả kết quả tuyển sinh đảm bảo quyền lợi dự tuyển cho học sinh.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của các hội đồng thực hiện theo quyết định của Giám đốc Sở GDĐT.

- Đối với trường PT DTNT tỉnh: Phiên họp xét tuyển có sự tham gia của lãnh đạo Sở GDĐT, Ban dân tộc tỉnh ủy, Ban dân tộc HĐND tỉnh và lãnh đạo phòng TCCB, KHTC, GDTrH-GDTrX Sở GDĐT.

8. Lịch công tác và hồ sơ duyệt kết quả tuyển sinh

8.1. Lịch công tác

Các trường THPT thực hiện các nội dung công tác tuyển sinh như sau:

STT	Nội dung công tác	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh năm học 2020 -2021:		

	- Trường THPT chuyên Huỳnh Mãn Đạt - Các trường THPT còn lại	Trước ngày 16/5/2020 Trước ngày 20/6/2020	
2	Lập danh sách Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi, chấm thi trình Sở GDĐT	Trước ngày 27/6/2020	Gửi phòng TCCB
3	Thi tuyển sinh	Ngày 16,17,18/7/2020	Thực hiện theo lịch của phòng KT&QLCLGD
4	Chấm thi và xét duyệt kết quả tuyển sinh	Trước ngày 24/7/2020	Thực hiện theo lịch của phòng KT&QLCLGD
5	Công bố kết quả tuyển sinh đợt 1	Trước ngày 28/7/2020	Chỉ công bố kết quả sau khi được phê duyệt
6	Phúc khảo hoặc xét tuyển bổ sung	Trước ngày 04/8/2020	Thực hiện theo lịch của phòng KT&QLCLGD
7	Hoàn thành công tác tuyển sinh	Trước ngày 15/8/2020	

8.2. Hồ sơ duyệt kết quả tuyển sinh

Các trường gửi hồ sơ đề nghị duyệt kết quả tuyển sinh về Sở GDĐT (qua phòng GDTrH-GDTrX) bao gồm:

- + Biên bản coi thi, chấm thi (nếu có) (01 bản);
- + Biên bản họp xét duyệt kết quả (01 bản);
- + Bảng ghi tên, ghi điểm thí sinh được xếp theo A, B, C... theo mẫu (02 bản);
- + Danh sách thí sinh trúng tuyển được xếp theo điểm từ cao xuống thấp theo mẫu (02 bản).

Sở GDĐT đề nghị Hiệu trưởng các trường THPT triển khai thực hiện tốt hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị liên hệ Phòng Giáo dục Trung học - Giáo dục Thường xuyên để kịp thời giải quyết. / *vt*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng thuộc Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, P. GDTrH-GDTrX.

